

Mẫu HHK-5. Báo cáo số liệu vận chuyển năm (hàng năm)

Đơn vị báo cáo:.....

Cơ quan nhận báo cáo:

Thời hạn gửi báo cáo:

Kỳ báo cáo:

Chặng bay	Loại tàu bay	Số chuyến bay	Tải cung ứng		Vận chuyển thương mại		
			Ghế cung ứng (số lượng)	Tải cung ứng (tấn)	Khách vận chuyển	Hàng hóa vận chuyển	Bưu gửi vận chuyển
a	b	c	d	đ	e	g	h

Cách thức lập báo cáo Mẫu HHK-5

a) Nội dung, yêu cầu báo cáo:

- Yêu cầu: số liệu báo cáo là tổng hợp hoạt động vận chuyển quốc tế theo từng đường bay diễn ra trong một năm (12 tháng dương lịch).

- Thông tin sử dụng trong báo cáo:

1. **Cặp sân bay (cột a):** liệt kê tất cả cặp sân bay nằm trong hành trình các đường bay được thực hiện trong năm kế hoạch. Hành trình của từng đường bay phải được báo cáo theo từng cặp sân bay (dòng đầu theo một chiều và dòng thứ hai theo chiều ngược lại). Ví dụ: đường bay HAN-DXB-CDG-DXB-HAN

Dòng đầu: HAN-DXB Dòng thứ hai: CDG-DXB
 DXB-CDG DXB-HAN

2. Loại máy bay (cột b): sử dụng các ký hiệu dùng cho từng loại máy bay khai thác giữa hai đầu sân bay như B747, ATR72, A320, B767.

3. Số lượng các chuyến bay (cột c): số lượng các chuyến bay thực tế khai thác giữa hai đầu sân bay đã liệt kê trong cột (a); nếu có nhiều loại máy bay được sử dụng thì báo cáo số lượng các chuyến bay theo từng loại máy bay.

4. Tải cung ứng (cột d và đ):

4.1. Số lượng ghế hành khách: tổng số ghế cung ứng trong một năm giữa hai đầu sân bay được liệt kê trong cột (a); không tính số ghế không được cung ứng để chở khách vì phải dành cho khối lượng nhiên liệu của máy bay hay các loại tải trọng khác;

4.2. Tổng trọng tải thương mại (total payload capacity): tổng trọng tải thương mại cung ứng (chuyên chở thương mại hành khách hành lý, hàng hóa, bưu gửi) trong một năm giữa hai đầu sân bay được liệt kê trong cột (a).

5. Vận chuyển (cột e, g và h): báo cáo tổng khối lượng chuyên chở thương mại thực hiện trên từng chặng không phân biệt nơi xuất phát hay là nơi đến trong hành trình.

5.1. Hành khách (cột e): số lượng hành khách vận chuyển có vé đã mua từ mức 25% giá vé áp dụng thông thường trở lên.

5.2. Hàng hóa/bưu gửi (cột g và h): khối lượng hàng hóa, bưu gửi vận chuyển trên các chuyến bay thương mại bao gồm cả hàng phát chuyển nhanh và túi thư ngoại giao nhưng không tính hành lý của hành khách.

- Một số trường hợp đặc biệt phải thực hiện báo cáo:

1. Hợp đồng mua chỗ (Block Space Arrangements): khi doanh nghiệp vận chuyển hàng không mua chỗ trên chuyến bay của hãng hàng không khác để bán lại cho công chúng thì phải báo cáo các số liệu vận chuyển của mình trong phạm vi hợp đồng mua chỗ.

2. Hợp doanh (Pooled Services): các doanh nghiệp chỉ báo cáo phần vận chuyển của mình trong các hợp doanh.

- Định dạng báo cáo: báo cáo được lập dưới định dạng excel.

- Các đơn vị báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu.

b) Đơn vị thực hiện báo cáo: hãng hàng không Việt Nam.

c) Cơ quan nhận báo cáo: Cục Hàng không Việt Nam.

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo qua Fax hoặc thư điện tử (E-mail), đồng thời gửi một (01) bản chính về các đầu mối tiếp nhận báo cáo hoạt động.

đ) Thời hạn gửi báo cáo: báo cáo trong tháng 01 năm kế tiếp.

e) Tần suất thực hiện báo cáo: báo cáo hàng năm.

g) Thời gian chốt số liệu báo cáo (kỳ báo cáo): số liệu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 trong năm.

h) Mẫu đề cương báo cáo: không áp dụng.